

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

Về thành lập Trung tâm tài chính quốc tế

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định về thành lập TTTCQT.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về việc thành lập Trung tâm tài chính quốc tế

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân thuộc Trung tâm tài chính quốc tế, các thành viên Trung tâm tài chính quốc tế, nhà đầu tư chiến lược, nhà đầu tư và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế được thành lập theo Nghị định này.

Điều 3. Nguyên tắc, tên, mục tiêu và định hướng phát triển

1. Nguyên tắc thành lập, hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế

a) Theo Điều 5 Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (sau đây gọi là Nghị quyết 222/2025/QH15).

b) Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam có vị trí địa lý với ranh giới cụ thể đặt tại 02 địa điểm do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng xác định, đảm bảo phù hợp với quy hoạch và theo quy định của pháp luật.

c) Đẩy mạnh triệt để phân cấp, phân quyền và ủy quyền cho các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế để có đủ thẩm quyền và chủ động trong quản lý điều hành, giám sát, giải quyết tranh chấp; đảm bảo hoạt động độc lập, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

d) Các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương được phân quyền tối đa trong việc quản lý, vận hành, kiểm tra và giám sát các hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế.

đ) Các Bộ, ngành trung ương tăng cường hướng dẫn, kiểm tra và định kỳ đánh giá việc thực hiện các nội dung đã phân cấp, phân quyền và đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với trình độ quản lý, khả năng và điều kiện thực hiện phân cấp, phân quyền của cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế.

e) Đảm bảo tính minh bạch, công khai trong hoạt động và tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước về chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.

f) Ứng dụng công nghệ số toàn diện, xây dựng hệ thống "một cửa điện tử" hiện đại.

g) Tích hợp với hệ sinh thái tài chính quốc gia, khu vực và quốc tế.

2. Tên: Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng.

3. Mục tiêu và định hướng phát triển

a) Mục tiêu phát triển Trung tâm tài chính quốc tế thực hiện theo Điều 4 Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

b) Định hướng phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh

Thúc đẩy sự tham gia tập trung về nguồn vốn tài chính, công nghệ, nhân lực của các tổ chức, định chế tài chính, ngân hàng, quỹ đầu tư lớn theo hướng cụm liên kết ngành để trở thành Trung tâm tài chính quốc tế có vai trò cung cấp các dịch vụ tài chính chuyên sâu, khai thác tác động cộng hưởng, tương hỗ của các dịch vụ tài chính, dịch vụ hỗ trợ khác nhau như: huy động vốn, đầu tư, tiết kiệm, thanh toán, phát hành sản phẩm tài chính.

Trung tâm tài chính tại Thành phố Hồ Chí Minh tập trung phát triển thị trường vốn gắn với dịch vụ quản lý tài sản, quản lý quỹ, bảo hiểm, các sản phẩm tài chính, phái sinh tài chính; hệ thống ngân hàng, sản phẩm thị trường tiền tệ; cơ chế thử nghiệm (sandbox) về Fintech, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực tài chính; thành lập các sàn giao dịch chuyên biệt, nền tảng giao dịch mới; thị trường hàng hóa, Sàn giao dịch hàng hóa, hàng hóa phái sinh, kết nối với các thị trường hàng hóa vật chất ở trong nước và quốc tế; các dịch vụ chuỗi cung ứng khu vực, trung tâm logistic, vận tải cảng biển.

c) Định hướng phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng

Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Đà Nẵng tập trung phát triển các lĩnh vực tài chính xanh, tài chính thương mại phục vụ doanh nghiệp vừa và nhỏ,

doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, các tổ chức và cá nhân không cư trú (dịch vụ tài chính offshore), các hoạt động thương mại xuyên biên giới gắn với Khu thương mại tự do, các khu công nghệ cao, khu kinh tế mở, khu công nghiệp; thử nghiệm có kiểm soát một số mô hình mới như tài sản số, tiền số, thanh toán, chuyển tiền kỹ thuật số; thành lập các sàn giao dịch và nền tảng giao dịch mới; thu hút các quỹ đầu tư, quỹ kiều hối, công ty quản lý quỹ vừa và nhỏ; thúc đẩy phát triển các startup cung cấp giải pháp tài chính phục vụ tiêu dùng, du lịch, thương mại, logistics và gắn với các dịch vụ tại Khu thương mại tự do; các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, phát triển các dịch vụ pháp lý có liên quan.

Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng sẽ tập trung mạnh vào đổi mới sáng tạo, ứng dụng các công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, lượng tử, dữ liệu lớn, blockchain... để tạo lợi thế cạnh tranh; Tập trung thu hút các nhà đầu tư lớn và nhà phát triển, startup, chuyên gia công nghệ và có tư duy toàn cầu đến sinh sống, làm việc và tạo ra giá trị vượt trội tại Đà Nẵng nhờ vào môi trường sống và làm việc thân thiện, có bản sắc, dịch vụ chất lượng cao, an ninh, an toàn và quản trị minh bạch.

4. Lĩnh vực thu hút đầu tư và chính sách ưu đãi cụ thể do Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương quyết định.

(Đề nghị TP Hồ Chí Minh và TP Đà Nẵng đề xuất, bổ sung)

Điều 4. Lộ trình và kế hoạch phát triển

1. Cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng lộ trình, kế hoạch phát triển, quản lý, giám sát hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Trung tâm tài chính quốc tế thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các lĩnh vực mới nổi, phù hợp xu thế tài chính quốc tế hiện nay, trong đó có đổi mới sáng tạo trong tài chính dựa trên công nghệ, phát triển tài chính xanh, các sản phẩm tài chính của tương lai và cho phép các định chế tài chính được thực hiện thử nghiệm các dịch vụ mà thị trường tài chính ngoài Trung tâm tài chính quốc tế chưa có quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa có hướng dẫn thực hiện.

3. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương quyết định danh mục ngành, nghề, sản phẩm, dịch vụ ưu tiên phát triển trong Trung tâm tài chính quốc tế đảm bảo phù hợp mục tiêu và định hướng phát triển.

4. Đối với các vấn đề phát sinh khác với luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế kiến nghị lộ trình, kế hoạch phát triển để Chính phủ quyết định, ban hành văn bản xử lý.

Điều 5. Vị trí, địa giới hành chính, diện tích

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng bố trí quỹ đất để phục vụ xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế.

2. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố quyết định mục đích sử dụng đất, định hướng phát triển các khu chức năng tại vị trí địa phương giao để thực hiện triển khai việc xây dựng, phát triển Trung tâm tài chính quốc tế, trong đó bao gồm: trụ sở, văn phòng, chi nhánh cho các thành viên, nhà đầu tư chiến lược, các chủ thể; khu phức hợp hội nghị, thương mại, du lịch, giải trí cao cấp; khu công nghệ cao; nhà ở.

3. Việc bố trí quỹ đất cho Trung tâm tài chính quốc tế cần đáp ứng các điều kiện:

a) Phù hợp với quy hoạch vùng, quy hoạch thành phố đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có quy mô diện tích phù hợp và khả thi về sử dụng đất; điều kiện tự nhiên thích hợp;

c) Có điều kiện phát triển hạ tầng và vị trí giao thông thuận lợi;

d) Có khả năng liên kết với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo có trình độ cao;

đ) Có phương án khả thi xây dựng khu nhà ở, công trình công cộng liên kề hoặc xung quanh Trung tâm tài chính quốc tế để đảm bảo phục vụ đời sống của cán bộ quản lý, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chuyên gia làm việc trong Trung tâm tài chính quốc tế theo nhu cầu và tiến độ xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế;

e) Đáp ứng điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

g) Bảo đảm quốc phòng, an ninh.

4. Việc điều chỉnh vị trí, địa giới hành chính, diện tích Trung tâm tài chính quốc tế được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định này.

(Đề nghị TP Hồ Chí Minh và TP Đà Nẵng đề xuất, bổ sung)

Điều 6. Điều chỉnh Trung tâm tài chính quốc tế

1. Điều kiện:

a) Hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật Trung tâm tài chính quốc tế đã triển khai phải hoàn thành việc đầu tư xây dựng theo quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch phân khu xây dựng được duyệt.

b) Tỷ lệ nhà đầu tư đăng ký hoạt động lấp đầy của Trung tâm tài chính quốc tế đã triển khai đạt tối thiểu 60%.

c) Khu vực đề xuất mở rộng có vị trí, quy mô và các điều kiện đảm bảo kết nối thuận lợi với hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội của Trung tâm tài chính quốc tế đã triển khai.

d) Phù hợp với khoản 3 Điều 5 Nghị định này về vị trí, địa giới hành chính, diện tích

2. Thẩm quyền, thủ tục

a) Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh Trung tâm tài chính quốc tế.

b) Hồ sơ đề xuất điều chỉnh, mở rộng Trung tâm tài chính quốc tế gồm:

- Báo cáo tình hình triển khai phát triển các ngành, lĩnh vực Trung tâm tài chính quốc tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, tỷ lệ lấp đầy để có cơ sở phê duyệt chủ trương.
- Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng, quy hoạch.
- Nhu cầu và phương án điều chỉnh, mở rộng.
- Dự kiến tổng mức đầu tư; phương án huy động nguồn lực để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. *(Đề nghị TP Hồ Chí Minh và TP Đà Nẵng đề xuất, bổ sung)*

CHƯƠNG II

THÀNH VIÊN, NHÀ ĐẦU TƯ CHIẾN LƯỢC VÀ CÁC CHỦ THỂ KHÁC TRONG TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Điều 7. Thành viên

1. Việc đăng ký, công nhận và chấm dứt tư cách Thành viên thực hiện theo Điều 10 Nghị quyết 222/2025/QH15.

a) Các Thành viên quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị quyết 222/2025/QH15 sẽ được tiếp tục giữ tư cách thành viên trong 01 năm sau khi không đạt tiêu chuẩn kể từ ngày 31 tháng 12 năm được xác định là không đạt tiêu chuẩn. Việc chấm dứt tư cách thành viên thực hiện theo khoản 4 Điều này.

b) Thành viên được công nhận chung tại Trung tâm tài chính quốc tế tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng.

2. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên thực hiện theo Điều 11 và Điều 12 Nghị quyết 222/2025/QH15

3. Tiêu chuẩn về năng lực tài chính, uy tín, lĩnh vực hoạt động:

- **Phương án 1:** Quy định tiêu chuẩn tại Nghị định này (mất thời gian sửa đổi, không phù hợp việc địa phương tự xác định lĩnh vực phù hợp).

Không thuộc các đối tượng bị cấm thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Đảm bảo các quy định về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố

Có uy tín trong lĩnh vực hoạt động tại Việt Nam, khu vực, quốc tế; có tình hình tài chính ổn định, xếp hạng tín dụng cao từ các tổ chức xếp hạng quốc tế (BB trở lên); có mô hình kinh doanh, hoạt động hiệu quả, minh bạch và có đóng góp cho quốc gia nơi hoạt động; có tài sản sở hữu trí tuệ; có công nghệ tiên tiến, được công nhận; có chiến lược kinh doanh và kế hoạch phát triển tốt, phù hợp với rủi ro của doanh nghiệp, thị trường; có đội ngũ lãnh đạo, quản lý uy tín, chuyên môn

cao; có nguồn nhân lực chất lượng cao; có cam kết hợp tác, thúc đẩy doanh nghiệp tư nhân trong nước, chuyên giao công nghệ, bảo vệ môi trường, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho Việt Nam.

Quy định đối với ngân hàng, tổ chức tín dụng, chứng khoán, bảo hiểm thực hiện theo các nghị định hướng dẫn chi tiết Nghị quyết số 222/2025/QH15.

Cơ quan điều hành quy định tiêu chuẩn chi tiết.

- **Phương án 2:** Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế xác định tiêu chuẩn về năng lực tài chính, uy tín và có lĩnh vực hoạt động phù hợp với định hướng phát triển của Trung tâm tài chính quốc tế

4. Thủ tục đăng ký Thành viên

a) Nhà đầu tư gửi hồ sơ cho Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế để thực hiện đăng ký thành viên theo một trong các phương thức sau đây:

- Trực tiếp tại Cơ quan điều hành;
- Dịch vụ bưu chính;
- Hệ thống đăng ký và công nhận thành viên.

b) Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế thẩm định hồ sơ đăng ký thành viên của nhà đầu tư.

c) Căn cứ tiêu chuẩn tại khoản 3 Điều này, trong vòng 01 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ của nhà đầu tư, Cơ quan điều hành thông báo bằng văn bản về việc chấp thuận đăng ký Thành viên tạm thời. Văn bản chấp thuận tạm thời có hiệu lực trong 07 ngày làm việc.

d) Trong vòng 07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đăng ký thành viên, Cơ quan điều hành quyết định tư cách Thành viên của tổ chức, doanh nghiệp đăng ký.

đ) Hồ sơ đề nghị đăng ký thành viên tại điểm a khoản này gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
- Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất đã được kiểm toán bởi cơ quan kiểm toán độc lập.
- Cam kết về Kế hoạch thực hiện và các lĩnh vực hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế.

e) Đối với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty đầu tư chứng khoán sau khi được chấp thuận tư cách Thành viên, thực hiện đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

5. Chấm dứt tư cách thành viên:

a) Các tổ chức, doanh nghiệp đã được Cơ quan điều hành quyết định tư cách Thành viên có quyền tự chấm dứt tư cách thành viên của mình.

b) Cơ quan điều hành chấm dứt tư cách Thành viên khi vi phạm một trong các số trường hợp sau:

- Thành viên không đạt tiêu chuẩn tại điểm a khoản 1 Điều này.
- Thành viên vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong quá trình thanh tra, kiểm tra, giám sát của Cơ quan giám sát Trung tâm tài chính quốc tế.
- Thành viên trong quá trình hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế không thực hiện đúng cam kết về Kế hoạch thực hiện và các lĩnh vực hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này.
- Cơ quan điều hành, các cơ quan khác của Trung tâm tài chính quốc tế không liên hệ được với Thành viên đầu tư kinh doanh tại Trung tâm trong vòng 45 ngày làm việc.

6. Trình tự thủ tục chấm dứt tư cách Thành viên

a) Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều này, trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị tự chấm dứt tư cách Thành viên, Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế quyết định chấm dứt tư cách Thành viên và thông báo cho các cơ quan có liên quan.

b) Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 5 Điều này, trong vòng 15 ngày trước khi Quyết định chấm dứt tư cách Thành viên, cơ quan điều hành thông báo cho Thành viên bằng văn bản hoặc email.

c) Sau khi Cơ quan điều hành ban hành quyết định chấm dứt tư cách Thành viên, trong vòng 30 ngày làm việc Thành viên bị chấm dứt phải thực hiện thanh lý tài sản (nếu có), các quyền và nghĩa vụ với các bên có liên quan theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật dân sự và pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Nhà đầu tư chiến lược và các chủ thể khác

1. Chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược thực hiện theo Điều 26 Nghị quyết 222/2025/QH15. Cơ quan điều hành quy định chi tiết tại Quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương.

2. Đối với các chủ thể khác, Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế quy định chi tiết tại Quy chế hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương.

(TP Hồ Chí Minh và Đà Nẵng đề xuất)

Điều 9. Hệ thống đăng ký và công nhận Thành viên

1. Hệ thống đăng ký và công nhận Thành viên thực hiện theo Khoản 8 Điều 10 Nghị quyết 222/2025/QH15.

2. Hệ thống đăng ký và công nhận Thành viên được quản lý, vận hành đảm bảo liên thông, hiệu quả trong Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Hệ thống kết nối với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và các hệ thống thông tin quốc gia đảm bảo bảo mật dữ liệu, chia sẻ hiệu quả với các cơ quan liên quan và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong Trung tâm tài chính quốc tế.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng bố trí kinh phí xây dựng, phát triển, vận hành và duy trì Hệ thống đăng ký và công nhận thành viên.

5. Hệ thống đăng ký và công nhận thành viên phải đảm bảo các tính năng sau:

a) Đăng ký trực tuyến 24/7 với giao diện đa ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Việt)

b) Tích hợp chữ ký số và xác thực đa yếu tố

c) Theo dõi trạng thái hồ sơ theo thời gian thực

d) Tích hợp thanh toán điện tử đa dạng

đ) Cơ sở dữ liệu tập trung, đồng bộ giữa 2 địa điểm Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam (thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng)

Điều 10. Cơ quan điều hành

1. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương do Ủy ban nhân dân quyết định thành lập và có chức năng quản lý nhà nước, điều hành trực tiếp mọi hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương và hoạt động độc lập trong việc thực hiện quyền hạn được giao.

2. Cơ quan điều hành tại địa phương được ban hành Quy chế hoạt động hoặc văn bản hướng dẫn để quy định cụ thể về tổ chức và vận hành Trung tâm tài chính quốc tế tại địa phương.

3. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế ban hành Kế hoạch huy động nguồn lực, bao gồm nguồn lực từ ngân sách nhà nước, nguồn lực tư nhân và các nguồn lực khác để đầu tư phát triển hạ tầng phục vụ Trung tâm tài chính quốc tế đặt tại địa phương.

(Đề nghị TP Hồ Chí Minh và TP Đà Nẵng đề xuất, bổ sung)

4. Cơ quan điều hành xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lĩnh vực tài chính, dịch vụ tài chính, các lĩnh vực khác có liên quan theo nhu cầu và theo xu thế phát triển chung.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế

a) Xác định các tiêu chí và quy định cơ chế đăng ký thành viên, đăng ký doanh nghiệp, tiêu chí và thủ tục lựa chọn nhà đầu tư chiến lược tại Trung tâm tài chính quốc tế. Thẩm định hồ sơ và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược tại Trung tâm tài chính quốc tế.

b) Phối hợp trong việc đề xuất xây dựng chính sách với các Bộ, ngành Trung ương đối với các hoạt động của các tổ chức, cá nhân và hoạt động trong Trung tâm tài chính quốc tế.

c) Chủ trì xử lý các vướng mắc trong quá trình vận hành Trung tâm tài chính.

d) Chủ trì cấp phép theo cơ chế thử nghiệm có thời hạn và thực hiện vai trò quản lý nhà nước trong thời hạn của cơ chế thử nghiệm đối với các dịch vụ công nghệ tài chính mang tính đổi mới sáng tạo mà hiện chưa nằm trong phạm vi quản lý nhà nước đối với các hoạt động tài chính, tiền tệ,

đ) Thành lập Hội đồng, Ban tư vấn độc lập gồm một số chuyên gia trong và ngoài nước có kinh nghiệm phát triển và vận hành Trung tâm tài chính.

e) Thiết lập và vận hành hệ thống "một cửa" điện tử cho tất cả thủ tục hành chính liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế

g) Xây dựng và duy trì quan hệ hợp tác với các Trung tâm tài chính quốc tế .

(Đề nghị TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng, Ngân hàng nhà nước có ý kiến)

6. Cơ cấu, tổ chức của Cơ quan điều hành

a) Cơ cấu, tổ chức Cơ quan điều hành gồm các Ban:

- Văn phòng Trung tâm tài chính quốc tế.
- Ban Chiến lược và Tổng hợp
- Ban Tiếp nhận và hỗ trợ Thành viên
- Ban Pháp chế
- Ban Nhân sự
- Ban Công nghệ và Chuyển đổi số
- Ban Hợp tác quốc tế
- Các ban chuyên trách khác do Cơ quan điều hành quyết định

b) Hội đồng cố vấn, gồm:

- Các chuyên gia có năng lực, uy tín tại các Bộ, ngành
- Các chuyên gia kinh tế, tài chính trong nước và nước ngoài
- Các chuyên gia khác

c) Nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức của Cơ quan điều hành và Hội đồng cố vấn do Tổng Giám đốc cơ quan điều hành quy định

d) Cơ quan điều hành làm việc theo tổ chức phòng chuyên môn kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện chế độ chuyên viên, Giám đốc Cơ quan điều hành phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

đ) Biên chế công chức của Cơ quan điều hành do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh quyết định.

7. Lãnh đạo Cơ quan điều hành

a) Cơ quan điều hành có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc (số lượng do cấp có thẩm quyền quyết định) và Giám đốc vận hành (có thể thuê chuyên gia quốc tế)

b) Tổng Giám đốc cơ quan điều hành chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cơ quan điều hành.

c) Các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc vận hành cơ quan điều hành chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

d) Đứng đầu các Ban của Cơ quan điều hành là các Trưởng ban.

đ) Lãnh đạo Cơ quan điều hành và lãnh đạo các tổ chức của Cơ quan điều hành không nhất thiết phải đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh theo quy định tại Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

8. Hội đồng cố vấn gồm các chuyên gia có chuyên môn, kinh nghiệm trong các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể, hiểu biết về pháp lý trong nước và quốc tế.

(Đề nghị các đơn vị có ý kiến: Ngân hàng nhà nước Việt Nam; TP Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ, cho ý kiến về cơ cấu tổ chức, phụ cấp đối với các lãnh đạo Ban, các phòng).

Điều 11. Cơ quan giám sát

Phương án 1: Thành lập một Cơ quan giám sát độc lập giám sát chung hoạt động của TTTCQT tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, trụ sở đặt tại một trong hai thành phố trên cơ sở con người được tách ra từ một bộ phận của Cơ quan giám sát Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán và các cơ quan khác có liên quan, để đảm bảo thống nhất, giảm cơ quan trung gian.

1. Vị trí và chức năng

a) Cơ quan giám sát là cơ quan độc lập các hoạt động tại Trung tâm tài chính quốc tế tại các địa phương, có Quy chế hoạt động và hoạt động theo quy định của Nghị định này.

b) Cơ quan giám sát có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản dự toán tại Kho bạc Nhà nước để nhận kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, Ngân hàng thương mại đối với nguồn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Thực hiện chức năng giám sát việc thực hiện các chính sách liên quan đến các sàn giao dịch, nền tảng giao dịch; ngoại hối; hoạt động của các ngân hàng; hoạt động tài chính và thị trường vốn; thuế áp dụng; hoạt động về xuất nhập cảnh, cư trú, lao động; lĩnh vực đất đai; lĩnh vực xây dựng, môi trường; hoạt động tài chính thử nghiệm có kiểm soát cho dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ (FinTech) và đổi mới sáng tạo; ưu đãi theo các lĩnh vực; chính sách đối với nhà đầu tư chiến lược; phát triển hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; chính sách xuất khẩu, nhập khẩu

và phân phối hàng hóa, dịch vụ; chính sách về phí, lệ phí; hoạt động giải quyết tranh chấp trong quá trình đầu tư kinh doanh tại Trung tâm tài chính quốc tế.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý và hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

c) Ban hành các kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý và hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.

d) Thực hiện các hoạt động thanh tra theo đợt hoặc đột xuất nhằm phòng ngừa và xử lý các vi phạm của các sản giao dịch, hoạt động của các tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Trung tâm tài chính quốc tế.

đ) Đầu mối tiếp nhận những phản ánh kiến nghị về những khó khăn vướng mắc của các nhà đầu tư trong các lĩnh vực tại Trung tâm tài chính quốc tế.

e) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, người lao động, tài sản, tài chính được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

g) Phối hợp với Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế trong việc đánh giá, theo dõi và tổng kết hiệu quả triển khai các hoạt động trong khuôn khổ cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với dịch vụ tài chính ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo.

3. Cơ cấu, tổ chức

a) Về cơ cấu tổ chức, Cơ quan giám sát gồm các Ban:

- Ban Giám sát
- Ban Thanh tra ngân hàng
- Ban Quản lý rủi ro
- Ban Tổng hợp
- Ban Thông tin và thống kê tiền tệ
- Các ban chuyên trách khác do Cơ quan điều hành quyết định

b) Nhiệm vụ cụ thể của các do Giám đốc Cơ quan giám sát quy định

c) Cơ quan giám sát làm việc theo tổ chức phòng chuyên môn kết hợp với chế độ chuyên viên. Đối với công việc thực hiện chế độ chuyên viên, Giám đốc Cơ quan giám sát phân công nhiệm vụ cho công chức phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn và năng lực chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

d) Biên chế công chức của Cơ quan giám sát do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng quyết định.

4. Lãnh đạo Cơ quan giám sát

a) Cơ quan giám sát có Giám đốc và các Phó Giám đốc

b) Giám đốc cơ quan giám sát chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cơ quan giám sát.

c) Các Phó Giám đốc cơ quan giám sát chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

d) Đứng đầu các Phòng của Cơ quan giám sát là các Trưởng phòng.

5. Lãnh đạo Cơ quan giám sát và lãnh đạo các tổ chức của Cơ quan giám sát không nhất thiết phải đảm bảo đầy đủ tiêu chuẩn của chức vụ, chức danh theo quy định tại Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước.

Phương án 2: Thành lập Cơ quan giám sát tại thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng, kết quả của các hoạt động thanh tra, kiểm tra giám sát của Cơ quan giám sát tại Trung tâm tài chính được báo cáo cho các cơ quan giám sát của Ngân hàng nhà nước Việt Nam, Ủy ban chứng khoán và các cơ quan khác có liên quan để theo dõi.

(đề nghị các đơn vị có ý kiến: Ngân hàng nhà nước; TP Đà Nẵng, Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ cho ý kiến về cơ cấu tổ chức, phụ cấp đối với các lãnh đạo Ban)

Điều 12. Cơ quan giải quyết tranh chấp

1. Việc giải quyết các tranh chấp của các nhà đầu tư liên quan đến hoạt động của TTTCQT tại Tòa án chuyên biệt được thực hiện theo Luật Tổ chức tòa án và các quy định khác có liên quan.

(Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, UBND Tp Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng có ý kiến)

2. Việc giải quyết các tranh chấp của nhà đầu tư tại Trung tâm tài chính quốc tế khi các bên thỏa thuận Trung tâm trọng tài quốc tế là nơi giải quyết tranh chấp thì thực hiện theo quy định của Chính phủ về Trung tâm trọng tài quốc tế.

(đề nghị Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam, Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao có ý kiến nội dung này)

Điều 13. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế

1. Các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế

2. Định kỳ hàng năm hoặc khi cần giải quyết vấn đề đột xuất, các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế báo cáo tình hình hoạt động, kế hoạch triển khai, khó khăn, vướng mắc và các vấn đề cần xin ý kiến, gửi Ban chỉ đạo về Trung tâm tài chính quốc tế và các bộ, ngành và cơ quan ngang bộ theo lĩnh vực quản lý nhà nước.

CHƯƠNG III

TÀI CHÍNH CỦA TRUNG TÂM TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Điều 14. Nguồn thu của Trung tâm tài chính quốc tế

1. Thu từ đóng góp tự nguyện, tài trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.
2. Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
3. Kinh phí do ngân sách nhà nước cấp, kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước giao
4. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có).

Điều 15. Sử dụng nguồn thu

1. Việc tiếp nhận, sử dụng viện trợ từ tổ chức phi chính phủ nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi chính phủ nước ngoài và các văn bản liên quan.
2. Chi thực hiện các dịch vụ công hoặc các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước giao.
3. Chi cho hoạt động quản lý Trung tâm tài chính quốc tế.
4. Chi thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ hoặc các hoạt động khác.

Điều 16. Chi hoạt động quản lý Trung tâm tài chính quốc tế

Nội dung chi hoạt động quản lý Trung tâm tài chính quốc tế bao gồm:

- a) Chi tiền lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý;
- b) Chi thuê tư vấn, thuê chuyên gia...;
- c) Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và các khoản đóng góp theo quy định;
- d) Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động;
- đ) Chi thanh toán dịch vụ công cộng phục vụ hoạt động ;
- e) Chi các khoản đào tạo, hợp tác quốc tế của Trung tâm.
- g) Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Trung tâm.

Điều 17. Quản lý tài sản, tài chính Trung tâm tài chính quốc tế

1. Cơ quan điều hành ban hành các quy định về quản lý và sử dụng tài sản, tài chính, các định mức chi tiêu của Trung tâm tài chính quốc tế.
2. Cơ quan giám sát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát về tình hình tài sản, tài chính của Trung tâm tài chính quốc tế.
3. Cơ quan điều hành có trách nhiệm công khai tình hình tài sản, tài chính Trung tâm định kỳ theo quy định của pháp luật.

(đề nghị Vụ Ngân sách nhà nước, có ý kiến đối với Chương này)

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ TRUNG TÂM TÀI CHÍNH

Điều 18. Nội dung quản lý nhà nước đối với Trung tâm tài chính quốc tế

1. Xây dựng các cơ chế chính sách và chỉ đạo thực hiện các chính sách, phương hướng phát triển Trung tâm tài chính quốc tế và thu hút, xúc tiến đầu tư vào Trung tâm tài chính quốc tế.
2. Ban hành, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến việc đầu tư, quy hoạch xây dựng, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, phát triển và quản lý hoạt động của Trung tâm tài chính quốc tế.
3. Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận; tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính nhà nước và dịch vụ hỗ trợ có liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh của các nhà đầu tư, thành viên tại Trung tâm tài chính quốc tế.
4. Hợp tác quốc tế để phát triển Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 19. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo về Trung tâm tài chính quốc tế

1. Chỉ đạo định hướng và chiến lược phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.
2. Chỉ đạo việc định hướng và xây dựng thể chế, chính sách áp dụng trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam để đảm bảo tính xuyên suốt và nhất quán theo quy định tại Nghị quyết số 222/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.
3. Chỉ đạo việc thành lập và hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.
4. Chỉ đạo công tác bố trí, huy động nguồn lực xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam; chủ trì và tổ chức các hoạt động hợp tác, tham vấn và trao đổi với các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế về phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.
5. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam do Chính phủ giao.

Điều 20. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng bố trí ngân sách để đầu tư cơ sở hạ tầng, nguồn lực cho xây dựng, phát triển Trung tâm tài chính quốc tế, xúc tiến đầu tư vào Trung tâm tài chính quốc tế.
2. Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng đề xuất với Chính phủ các chủ trương, định hướng,

kiến nghị bổ sung, sửa đổi hoặc xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp trong quá trình triển khai xây dựng, phát triển Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 21. Trách nhiệm của Bộ khoa học công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn về thiết kế, xây dựng và vận hành Hệ thống đăng ký và công nhận Thành viên và các hệ thống thông tin có liên quan trong Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 22. Trách nhiệm của Bộ Công an

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng triển khai cung cấp hạ tầng DC, hạ tầng dữ liệu và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Hệ thống đăng ký và công nhận Thành viên, đáp ứng nhu cầu của Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, giám sát vận hành các hệ thống thông tin trong Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 23. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan giám sát hoạt động, đảm bảo an ninh, quốc phòng tại Trung tâm tài chính quốc tế

Điều 24. Trách nhiệm của Ngân hàng nhà nước

Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trong việc thanh tra, kiểm tra, giám sát theo đợt hoặc đột xuất nhằm phòng ngừa và xử lý các vi phạm của các sàn giao dịch, hoạt động của các tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Trung tâm tài chính quốc tế.

Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ chí Minh và thành phố Đà Nẵng

1. Tập trung nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng Trung tâm tài chính quốc tế, xây dựng kế hoạch huy động nguồn lực từ ngân sách nhà nước, ngoài ngân sách và nguồn lực tư nhân)

2. Xây dựng và triển khai phương án đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực cho Trung tâm tài chính quốc tế.

3. Xây dựng kế hoạch thành lập, bố trí và tuyển dụng nguồn nhân lực, chuyên gia cho các cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế.

4. Trong quá trình triển khai xây dựng Trung tâm tài chính quốc tế, kịp thời đề xuất Ban Chỉ đạo trung ương, Chính phủ các giải pháp cụ thể để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc.

5. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành có liên quan thúc đẩy hợp tác với các tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp, chuyên gia quốc tế để tham gia triển khai xây dựng, vận hành và phát triển Trung tâm tài chính quốc tế và các hoạt

động liên quan khác; thuê chuyên gia, tổ tư vấn, tổ chức nghiên cứu, hội nghị, hội thảo liên quan để xây dựng cơ quan, tổ chức thuộc Trung tâm tài chính quốc tế, quy chế hoạt động, chính sách liên quan hiệu quả, minh bạch, sớm đi vào vận hành.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2025.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính